

BEHAVIORAL EDUCATION FOR ADOLESCENTS WITH AUTISM SPECTRUM DISORDER IN CAREER GUIDANCE ACTIVITIES BASED ON THE PRINCIPLES OF UNIVERSAL DESIGN FOR LEARNING

Nguyen Thi Quynh Hoa^{1,2}

¹PhD student K44, Faculty of Special Education, Hanoi National University of Education

²Hanoi University of the Capital, Hanoi city, Vietnam

Corresponding author Nguyen Thi Quynh Hoa,
e-mail: ntqhoa@daihocthudo.edu.vn

Received December 8, 2024.

Revised December 29, 2024.

Accepted December 17, 2024.

Abstract. Universal Design for Learning (UDL) is a teaching design approach that provides all students with equal opportunities to learn in an inclusive environment through flexible methods. This article employs methods such as observation, survey, and interviews to study the behavior and behavioral education of adolescents with Autism Spectrum Disorder (ASD) in vocational training activities, approached through UDL principles, at the Hat Giong Center and S.E.E.D Vocational Training Company in Hanoi. The results show that adolescents with ASD exhibit various behaviors in career orientation activities, including disruption, non-compliance, impulsiveness, inattention, aggression, outbursts, rigidity, and inappropriate sexual behaviors. Behavioral education methods based on the principles of UDL were frequently used and effective, such as: constructing a daily activity schedule with pictures; structuring time according to daily activities and individual tasks during lessons; and using a picture-based communication support system. Based on the research results, the article proposes a process for applying UDL in behavioral education for adolescents with ASD in vocational training activities.

Keywords: behavior education, vocational activities, process, Universal Design for Learning, adolescents with Autism spectrum disorder.

GIÁO DỤC HÀNH VI CHO THIẾU NIÊN RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỈ TRONG HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP TIẾP CẬN THEO CÁC NGUYÊN TẮC CỦA THIẾT KẾ HỌC TẬP PHỔ DỤNG

Nguyễn Thị Quỳnh Hoa^{1,2}

¹NCS K44, Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

²Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Quỳnh Hoa,
e-mail: ntqhoa@daihocthdo.edu.vn

Ngày nhận bài: 8/12/2024.

Ngày sửa bài: 29/11/2024.

Ngày nhận đăng: 17/12/2024.

Tóm tắt. Thiết kế học tập phổ dụng (Universal Design for Learning - UDL) là một phương pháp thiết kế dạy học cung cấp cho tất cả học sinh cơ hội bình đẳng để học tập trong môi trường hòa nhập thông qua các phương pháp tiếp cận linh hoạt. Bài viết sử dụng các phương pháp quan sát, điều tra, phỏng vấn nghiên cứu thực trạng hành vi, giáo dục hành vi cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) trong hoạt động hướng nghiệp tiếp cận theo các nguyên tắc của UDL tại trung tâm Hạt Giống và công ty Đào tạo hướng nghiệp S.E.E.D, Hà Nội. Kết quả cho thấy thiếu niên RLPTK khi tham gia hoạt động hướng nghiệp có nhiều hành vi như phá rối, không phục tùng, bốc đồng, thiếu chú ý, hung hãn, bùng nổ, rập khuôn, hành vi giới tính không phù hợp. Các phương pháp giáo dục hành vi tiếp cận theo các nguyên tắc của UDL được sử dụng thường xuyên và có hiệu quả như: Xây dựng lịch hoạt động hằng ngày bằng hình ảnh; Cấu trúc thời gian theo các hoạt động trong ngày và theo từng hoạt động nhỏ trong giờ học; Hệ thống hỗ trợ giao tiếp bằng tranh ảnh. Dựa trên kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất quy trình áp dụng UDL trong giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK trong hoạt động hướng nghiệp.

Từ khóa: giáo dục hành vi, hướng nghiệp, quy trình, thiết kế học tập phổ dụng, thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ.

1. Mở đầu

Rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) là một trong những khuyết tật phát triển, có ảnh hưởng sâu rộng đến giao tiếp, tương tác xã hội và hành vi của trẻ em. Thiếu niên RLPTK thường gặp nhiều thách thức trong việc hòa nhập vào môi trường học tập và nghề nghiệp. Những hành vi điển hình như không tuân thủ, bốc đồng, tăng động, và bùng nổ cảm xúc gây khó khăn cho quá trình học tập và tham gia vào các hoạt động xã hội (Nguyễn Văn Hưng, 2020) [1]. Việc thiếu các phương pháp giáo dục hành vi phù hợp dẫn đến khó khăn trong hướng nghiệp, khiến thiếu niên RLPTK khó tiếp cận được các cơ hội nghề nghiệp phù hợp.

Đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước về các phương pháp giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK. Ví dụ, Trần Thị Minh Thành và Nguyễn Nữ Tâm An (2014) đã đề cập đến các phương pháp giáo dục hành vi như củng cố hành vi, dạy hành vi thay thế, và sử dụng bạn cùng lớp để hỗ trợ trong quá trình học tập (Trần và cộng sự, 2014) [2]. Phương pháp giáo dục hành vi này không chỉ giúp giảm thiểu các hành vi tiêu cực mà còn hỗ trợ các em phát triển các kỹ năng xã hội cần thiết để hòa nhập.

Ở góc độ hỗ trợ nghề nghiệp, Phạm Thị Kiều Lê (2014) [3] cho thấy việc hỗ trợ việc làm cho trẻ em khuyết tật ở Việt Nam còn nhiều hạn chế, bao gồm cả việc thiếu cơ sở vật chất và chương trình hướng nghiệp phù hợp trẻ khuyết tật. Nghiên cứu của, Lê Thị Kiều Oanh (2011) [4] đã nêu bật những thách thức trong việc nâng cao chất lượng dạy nghề cho người khuyết tật tại các trung tâm hỗ trợ nghề nghiệp, đặc biệt là ở các thành phố lớn, như thành phố Hồ Chí Minh. Điều này cho thấy nhu cầu cấp thiết trong việc thiết kế các chương trình giáo dục và dạy nghề chuyên biệt cho thiếu niên RLPTK để hỗ trợ hướng nghiệp và hòa nhập xã hội một cách hiệu quả.

Thiết kế học tập phổ dụng (Universal Design for Learning - UDL) là một cách tiếp cận linh hoạt và đã được chứng minh là hiệu quả trong giáo dục hòa nhập. UDL khuyến khích xây dựng các phương pháp giảng dạy linh hoạt, nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân của từng học sinh, bao gồm cả những học sinh khuyết tật (Nguyễn Thị Cẩm Hương, Phạm Thị Trang, Bùi Thị Hồng Vân và Nguyễn Hải Yến, 2022) [5]. Nghiên cứu cho thấy, UDL có thể hỗ trợ thiếu niên RLPTK bằng cách loại bỏ các rào cản trong giáo dục, giảm các hành vi không mong muốn như lo âu, tự ti, và giúp các em cảm thấy thoải mái và hứng thú trong môi trường học tập (UNICEF, 2014; Nguyễn và cộng sự, 2022) [5].

Ngoài ra, các nghiên cứu của Chính phủ Úc (Australian Institute of Health and Welfare, 2015) [6] cũng chỉ ra rằng việc áp dụng UDL giúp trẻ khuyết tật dễ dàng hơn trong việc tiếp cận giáo dục và hòa nhập xã hội, vì các phương pháp này không chỉ giảm thiểu hành vi tiêu cực mà còn tăng cường khả năng tự điều chỉnh và thúc đẩy động lực học tập. Nghiên cứu “Universal Design for Learning: Theory and Practice” của Anne Meyer, David H. Rose, and David Gordon (2024) cung cấp các nguyên tắc và ứng dụng UDL, tích hợp những hiểu biết sâu sắc từ khoa học và các chiến lược triển khai thực tế ứng dụng trong giảng dạy trẻ có nhu cầu đặc biệt, trong đó có trẻ RLPTK (Anne Meyer và cộng sự, 2014) [7]. Tuy nhiên, ở Việt Nam, việc áp dụng UDL trong giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK trong hướng nghiệp còn khá mới mẻ và chưa được nghiên cứu sâu rộng.

Trên cơ sở tổng hợp các kết quả nghiên cứu đã có, bài viết tập trung vào việc khảo sát thực trạng hành vi và giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK trong hoạt động hướng nghiệp. Đặc biệt, tác giả sẽ đề xuất quy trình áp dụng các nguyên tắc của UDL vào giáo dục hành vi, nhằm giúp thiếu niên RLPTK không chỉ học tập hiệu quả hơn mà còn phát triển các kỹ năng xã hội và hướng nghiệp. Đây là đóng góp mới nhằm lấp đầy khoảng trống trong nghiên cứu về ứng dụng UDL trong giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK tại Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổ chức và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận để phân tích, tổng hợp, khái quát

hóa, cụ thể hoá các tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến giáo dục hành vi, hướng nghiệp và thiết kế học tập phổ dụng trong giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK để xây dựng nội dung tổng quan. Nghiên cứu cũng sử dụng phương pháp phỏng vấn, phiếu điều tra 80 người gồm 05 lãnh đạo, 25 giáo viên, 50 phụ huynh của thiếu niên RLPTK đang học kỹ năng sống và hướng nghiệp tại Trung tâm Nghiên cứu bồi dưỡng kỹ năng sống hướng nghiệp Hạt Giống và Công ty cổ phần đào tạo hướng nghiệp S.E.E.D (Hà Nội); sử dụng bảng quan sát hành vi; biểu đồ ghi tần số hành vi của 50 thiếu niên RLPTK liên tục trong thời gian 01 tháng; bảng kiểm đánh giá kỹ năng sống và kỹ năng nghề của thiếu niên RLPTK. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng thống kê toán học nhằm đánh giá thực trạng hành vi, thực trạng giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK trong hoạt động hướng nghiệp tiếp cận theo nguyên tắc của UDL, đề xuất quy trình áp dụng UDL giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK, thu được kết quả sau:

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Tổng quan giáo dục hành vi cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ trong hoạt động hướng nghiệp tiếp cận theo nguyên tắc của thiết kế học tập phổ dụng

2.2.1.1. Khái niệm và đặc điểm hành vi thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ

Thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ

Theo Liên hợp quốc (2008), “Tự kỉ là một dạng khuyết tật phát triển tồn tại suốt cuộc đời, thường xuất hiện trong 3 năm đầu đời. Tự kỉ là do rối loạn thần kinh gây ảnh hưởng đến chức năng hoạt động của não bộ. Tự kỉ có thể xảy ra ở bất cứ cá nhân nào không phân biệt giới tính, chủng tộc hoặc điều kiện kinh tế - xã hội. Đặc điểm của tự kỉ là những khiếm khuyết về tương tác xã hội, giao tiếp ngôn ngữ - phi ngôn ngữ và có hành vi, sở thích, hoạt động mang tính hạn hẹp, lặp đi lặp lại” (Dẫn theo Đỗ, 2015, tr.36). [8]

Theo *Sổ tay chẩn đoán và thống kê các rối nhiễu tâm thần (DSM-V)* được phát hành tháng 5/2015: “Rối loạn phổ tự kỉ được đặc trưng bởi những thiếu hụt kéo dài trong giao tiếp xã hội và tương tác trong nhiều bối cảnh, cũng như các kiểu hành vi, sở thích hoặc hoạt động bị hạn chế, lặp đi lặp lại. Những thiếu hụt này xuất hiện ở thời thơ ấu, điển hình là trước ba tuổi và dẫn đến suy giảm chức năng đáng kể về mặt lâm sàng. Các triệu chứng bao gồm thiếu sự tương tác xã hội hoặc cảm xúc, sử dụng ngôn ngữ hoặc ngôn ngữ nghèo nàn, lặp đi lặp lại với các đối tượng một cách bất thường” (Dẫn theo Phạm, 2022, tr.30) [9]

Có nhiều khái niệm khác nhau về rối loạn phổ tự kỉ, song nhìn chung đều thống nhất ở quan điểm: *RLPTK là một dạng khuyết tật phát triển phức tạp, được đặc trưng bởi ba khiếm khuyết: về giao tiếp, về tương tác xã hội và có hành vi, sở thích, hoạt động mang tính hạn hẹp, lặp đi lặp lại.*

Theo tổ chức Y tế Thế giới (WHO) độ tuổi vị thành niên thuộc lứa tuổi 10-19 tuổi. Tâm lý học cũng coi trẻ em từ 6 đến 16 tuổi là tuổi thiếu nhi, bao gồm tuổi nhi đồng (6- 10 tuổi) và thiếu niên (11 đến 16 tuổi). Vậy thiếu niên RLPTK được hiểu là trẻ từ 11- 16 tuổi có khiếm khuyết: về giao tiếp, về tương tác xã hội và có hành vi, sở thích, hoạt động mang tính hạn hẹp, lặp đi lặp lại.

Hướng nghiệp: Hướng nghiệp là các hoạt động nhằm hỗ trợ mọi cá nhân chọn lựa và phát triển chuyên môn nghề nghiệp phù hợp nhất với khả năng của cá nhân, đồng thời thỏa mãn nhu cầu nhân lực cho tất cả các lĩnh vực nghề nghiệp (thị trường lao động) ở cấp độ địa phương và quốc gia (Lê Thị Kiều Oanh, 2011) [4].

Đặc điểm hành vi của thiếu niên RLPTK

Ở lứa tuổi thiếu niên, trong quá trình hướng nghiệp, học nghề trẻ thường có những biểu hiện hành vi:

Hành vi chống đối: Thiếu niên RLPTK thể hiện hành vi chống đối có thể với mục đích là để được sự chú ý tích cực hoặc tiêu cực, trốn, thoát khỏi hoạt động hoặc để tự thỏa mãn mong muốn. Hành vi chống đối rất phong phú với nhiều hình thức như nói chuyện trong giờ học, làm ồn trong lớp học im lặng, không thực hiện nhiệm vụ hoặc thực hiện một cách qua quýt.

Hành vi tăng động/ giảm tập trung chú ý: Thiếu niên RLPTK có thể có hai thái cực khác nhau, có em hoạt động quá nhiều trong khi đó có em lại hoạt động quá ít. Những em có hành vi tăng động thường gắn với thiếu tập trung chú ý.

Hành vi bùng nổ: Nhiều em khi không đồng ý hoặc không được đáp ứng đòi hỏi thường thể hiện các hành vi bùng nổ một cách rõ ràng như: la hét, khóc, ném đồ, đá, nhẩy, lắc, lăn đùng ra đất để đạt được mục đích là được quan tâm, được đáp ứng.

Hành vi rập khuôn: Hành vi rập khuôn có nhiều dạng khác nhau (hành vi mang tính tự hại, hành vi mang tính tự kích thích), các em thể hiện hành vi này có thể với mục đích thu hút sự chú ý hoặc trốn tránh khỏi các nhiệm vụ của mình.

Hành vi bốc đồng: Không kiên nhẫn, thốt ra những ý kiến vào những thời điểm không phù hợp, làm gián đoạn cuộc trò chuyện.

Hành vi lo lắng, căng thẳng: Quá lo lắng khi được giao nhiệm vụ; đẩy vấn đề lên nghiêm trọng; thất vọng khi không hoàn thành công việc. Lo lắng có liên quan đến việc thay đổi nhiệm vụ hàng ngày hay sự thay đổi của môi trường, con người làm các em khó đoán định.

Hành vi giới tính không phù hợp: Thủ dâm, sờ mó vào chỗ kín ở những nơi công cộng ôm áp, sờ, ngửi người khác giới;

2.2.1.2. Giáo dục hành vi cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ trong hoạt động hướng nghiệp tiếp cận theo nguyên tắc của thiết kế học tập phổ dụng

Hướng nghiệp cho thiếu niên RLPTK là hoạt động hỗ trợ thiếu niên RLPTK lựa chọn, trang bị các kỹ năng tiền nghề, kỹ năng sống phù hợp với đặc điểm khả năng, nhu cầu của cá nhân để có thể đáp ứng được các yêu cầu của xã hội, có cuộc sống độc lập sau này (Phạm Thị Kiều Lê, 2014) [3].

Giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK trong hoạt động hướng nghiệp là quá trình tác động sư phạm có tính mục đích, có kế hoạch của giáo viên nhằm giúp thiếu niên RLPTK hạn chế các hành vi không mong muốn, hình thành và phát triển các hành vi mong muốn, nâng cao hiệu quả học kỹ năng sống và các kỹ năng nghề.

Thiết kế học tập phổ dụng bắt nguồn từ lĩnh vực kiến trúc, do kiến trúc sư Mace và cộng sự (1996) đề xuất. UDL là những thiết kế giúp mọi người với năng lực, khả năng tiếp cận khác nhau có thể sử dụng các công trình, vật dụng một cách phổ biến hơn. Ý tưởng về UDL được sử dụng trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống, bao gồm cả lĩnh vực giáo dục (Nguyễn và cộng sự, 2022) [5]. UDL là một khung lý thuyết nhằm tạo ra một môi trường học tập có thể tiếp cận và linh hoạt cho mọi học sinh. UDL khuyến khích việc sử dụng nhiều phương pháp dạy học để đáp ứng các phong cách học khác nhau, loại bỏ rào cản về thể chất, nhận thức và xã hội.

UDL có ba nguyên tắc chính: Đa dạng trong cách thể hiện: Cung cấp nhiều cách để trình bày thông tin, giúp học sinh có thể tiếp cận và hiểu nội dung; Đa dạng trong cách hành động và biểu đạt: Cung cấp nhiều cách cho học sinh thực hiện và thể hiện sự hiểu biết; Đa dạng trong sự tham gia: Khuyến khích sự tương tác và động lực của học sinh thông qua các phương pháp học tập có tính cá nhân hóa. Ứng dụng các nguyên tắc này vào giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK trong hoạt động hướng nghiệp cần tuân theo quy trình và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phương pháp giáo dục khác; phối hợp với gia đình, nhà trường, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp nhằm cải thiện hành vi của thiếu niên RLPTK, phát triển các kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề.

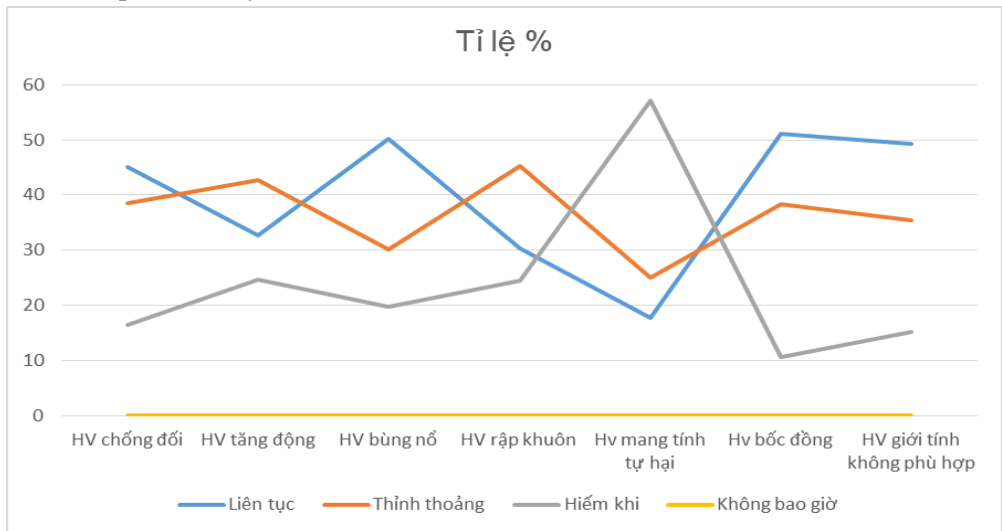
2.2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng giáo dục hành vi cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ trong hoạt động hướng nghiệp tiếp cận theo nguyên tắc của UDL

Tại địa bàn nghiên cứu tỉ lệ thiếu niên RLPTK là nam (chiếm 68.57) lớn hơn nhiều so với tỉ lệ là nữ (chiếm 31.42%). Điều này cũng phù hợp với tỉ lệ nam/nữ đã được nghiên cứu trên thế giới cũng như ở Việt Nam (Carolyn và cộng sự, 2012) [10]

2.2.2.1. Thực trạng đặc điểm hành vi của thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ trong hoạt động hướng nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thông qua điều tra, phỏng vấn 80 người gồm 05 lãnh đạo, 25 giáo viên, 50 phụ huynh của

thiếu niên RLPTK đang học kỹ năng sống và hướng nghiệp tại Trung tâm Nghiên cứu bồi dưỡng kỹ năng sống hướng nghiệp Hạt Giống và Công ty cổ phần đào tạo hướng nghiệp S.E.E.D (Hà Nội); quan sát biểu hiện hành vi của 50 thiếu niên RLPTK đang học học tập, hướng nghiệp tại 02 cơ sở trên, kết quả cho thấy:



Biểu đồ 1. Biểu hiện hành vi của thiếu niên RLPTK trong hoạt động hướng nghiệp

Qua 20 ngày quan sát tỉ mỉ biểu hiện hành vi của thiếu niên RLPTK và thu thập thông tin từ phiếu trưng cầu ý kiến giáo viên trực tiếp dạy, kết quả cho thấy thiếu niên RLPTK có những biểu hiện hành vi có vấn đề. Hành vi xuất hiện liên tục chiếm tỉ lệ cao nhất lần lượt là “Hành vi bốc đồng” (chiếm 51.2%); hành vi bùng nổ (chiếm 50.2%); hành vi “giới tính không phù hợp” (chiếm 49.3%); Điều này được lí giải bởi các yếu tố: Khi các em bước vào lứa tuổi thiếu niên, hiện tượng dậy thì, đặc điểm về tâm sinh lí có nhiều thay đổi; do những hạn chế về khả năng tư duy nhận thức và thiếu hụt kỹ năng sống, các em gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm soát cảm xúc; dễ nổi giận; dễ . Khi tham gia hoạt động hướng nghiệp, nhiều em gặp khó khăn trong việc hiểu nhiệm vụ và thực hiện các quy trình làm sản phẩm, các em xuất hiện hành vi bùng nổ và có nhiều hành vi bốc đồng hơn.

Khi tìm hiểu nhóm nghề phù hợp với khả năng và nhu cầu của thiếu niên RLPTK đứng ở vị trí cao nhất là làm đồ thủ công; Nhân viên nhập liệu và Nghề làm nông nghiệp, lần lượt chiếm tỉ lệ 93,25 %; 87,55% và 82,5%. Các nghề này đã được dạy cho thiếu niên RLPTK tại nhiều quốc gia trên thế giới, ở Việt Nam, cũng đã được triển khai. Phần lớn các lớp dạy nghề tại Trung tâm Nghiên cứu bồi dưỡng kỹ năng sống hướng nghiệp Hạt Giống và Công ty cổ phần đào tạo hướng nghiệp S.E.E.D là các lớp học làm đồ thủ công hand made như làm hoa nghệ thuật; làm các phụ kiện trang trí; làm bánh, pha chế; công nghệ AI dán nhãn dữ liệu, nhập liệu. Nghề nông nghiệp trồng cây, chăm sóc cây cũng rất phù hợp với đặc điểm của thiếu niên RLPTK. Việc tìm hiểu các nghề phù hợp với đặc điểm của thiếu niên RLPTK và sắp xếp các hoạt động hướng nghiệp đáp ứng được khả năng, nhu cầu của mỗi cá nhân sẽ giúp các em tích cực tham gia học tập; hạn chế sự xuất hiện của các hành vi không mong muốn.

2.2.2.2. Thực trạng phương pháp giáo dục hành vi cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ trong hoạt động hướng nghiệp tiếp cận theo nguyên tắc của UDL

Kết quả nghiên cứu từ Bảng 1 cho thấy tại các địa bàn nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK trong hoạt động hướng nghiệp tiếp cận theo 03 nguyên tắc của UDL ở mức độ thường xuyên và rất thường xuyên; trong đó các phương pháp *Xây dựng lịch hoạt động hằng ngày bằng hình ảnh; Cấu trúc thời gian theo các hoạt động trong ngày và theo từng hoạt động nhỏ trong giờ học; Hệ thống hỗ trợ giao tiếp bằng tranh ảnh đều được sử dụng ở mức*

độ rất thường xuyên, chiếm tỉ lệ là 93.75% và 91.25%. Các phương pháp này được giáo viên dạy kĩ năng, giáo viên dạy nghề và các nhân viên hỗ trợ của Trung tâm thực hiện hằng ngày.

Bảng 1. Tần suất sử dụng các phương pháp giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK trong hoạt động hướng nghiệp tiếp cận theo nguyên tắc của UDL

TT	Nguyên tắc của UDL/ Phương pháp giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK	Tần suất sử dụng (%)				
		1	2	3	4	5
	Đa dạng trong cách thể hiện (thiết kế các phương pháp dạy và làm việc đa dạng, linh hoạt)					
1	Xây dựng lịch hoạt động hằng ngày bằng hình ảnh	1.25	2.5	1.25	1.25	93.75
2	Cấu trúc các không gian học tập theo chức năng: Phòng học kĩ năng sống, phòng học kĩ năng nghề hoa,	0	0	3.75	7.5	88.75
3	Cấu trúc thời gian theo các hoạt động trong ngày và theo từng hoạt động nhỏ trong giờ học	0	0	1.25	7.5	91.25
4	Giáo dục hành vi thông qua các môn học	0	2.5	1.25	6.25	90
5	Hệ thống hỗ trợ giao tiếp bằng tranh ảnh	0	1.25	3.75	3.75	91.25
6	Hỗ trợ giao tiếp bằng công nghệ	1.25	3.75	6.25	12.5	76.25
7	Sử dụng bản đồ hành vi xã hội	2.5	3.75	3.75	5.0	85
	Đa dạng trong cách hành động và biểu đạt của thiếu niên RLPTK					
8	Dạy các hành vi mong muốn	1.25	3.75	6.25	12.5	76.25
9	Thực hiện các công đoạn nghề phù hợp với năng lực cá nhân để điều chỉnh hành vi	5.0	6.25	7.5	8.75	78.75
10	Trải nghiệm thường xuyên trong các tình huống cuộc sống phát triển hành vi xã hội	0	1.25	3.75	3.75	91.25
11	Hoạt động thiền xen kẽ trong các giờ giải lao; giờ nghỉ trưa hằng ngày tăng cường kiểm soát hành vi	0	1.25	5.0	6.25	88.75
12	Giáo dục hành vi theo hình thức hỗ trợ cá nhân	0	2.5	3.75	7.5	86.25
	Đa dạng trong cách kích thích sự tham gia của thiếu niên RLPTK					
13	Sử dụng củng cố tích cực để điều chỉnh hành vi	0	0	6.25	18.75	75.0
14	Tạo một số quy định nề nếp trong sinh hoạt hằng ngày	3.75	6.25	7.5	11.25	71.25
15	Xây dựng các biểu đồ hành vi, thiếu niên RLPTK tự đánh giá và điều chỉnh	2.5	3.75	6.25	8.75	78.75
16	Xây dựng môi trường thân thiện và an toàn	0	0	10	8.75	81.25

Ghi chú: (1) Không bao giờ; (2) Hiếm khi; (3) thỉnh thoảng; (4) Thường xuyên; (5) Rất thường xuyên

Từ kết quả nghiên cứu trên có thể thấy tại các địa bàn nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK trong hoạt động hướng nghiệp tiếp cận theo 03 nguyên tắc của UDL ở mức độ thường xuyên và rất thường xuyên; trong đó các phương pháp *Xây dựng lịch hoạt động hằng ngày bằng hình ảnh; Cấu trúc thời gian theo các hoạt động trong ngày và theo từng hoạt động nhỏ trong giờ học; Hệ thống hỗ trợ giao tiếp bằng tranh ảnh* đều được sử dụng ở mức độ rất thường xuyên, chiếm tỉ lệ là 93.75% và 91.25%. Các phương pháp này được giáo viên dạy kĩ năng, giáo viên dạy nghề và các nhân viên hỗ trợ của Trung tâm thực hiện hằng ngày.

Đánh giá hiệu quả của các phương pháp của các phương pháp giáo dục hành vi tại các địa bàn nghiên cứu: Đa số giáo viên tham gia đánh giá đều đồng ý rằng các phương pháp này rất hiệu quả trong việc cải thiện hành vi và kỹ năng lao động của thiếu niên RLPTK. Cụ thể, 95% giáo viên cho rằng các phương pháp này là hiệu quả, và 5% cho rằng chúng rất hiệu quả. Điều này cho thấy phương pháp giáo dục hành vi không chỉ cải thiện về mặt học tập mà còn giúp các em phát triển về mặt xã hội và kỹ năng lao động.

Hiệu quả trong việc cải thiện hành vi: Các phương pháp như xây dựng lịch hoạt động bằng hình ảnh và hỗ trợ giao tiếp bằng tranh ảnh đã giúp giảm thiểu các hành vi không mong muốn như bùng nổ, bốc đồng, và thiếu kiểm soát cảm xúc. Khi các em có một hệ thống giáo dục trực quan, các em có thể hiểu rõ hơn về những gì cần phải làm, từ đó cảm thấy ít bị áp lực hơn, giúp giảm thiểu các phản ứng hành vi tiêu cực.

Hiệu quả trong việc phát triển kỹ năng lao động: Các phương pháp này đã tạo điều kiện cho thiếu niên RLPTK làm quen với các nhiệm vụ và yêu cầu công việc thông qua hình ảnh và sự hướng dẫn chi tiết. Việc có một cấu trúc thời gian rõ ràng giúp các em có thể học cách quản lý các nhiệm vụ của mình một cách độc lập và hiệu quả hơn.

Mối liên hệ giữa các phương pháp giáo dục hành vi và hiệu quả học tập

Tạo môi trường học tập thân thiện: Việc các cơ sở hướng nghiệp bố trí không gian và thời gian hợp lý, kết hợp với các phương pháp giáo dục hành vi đã tạo ra một môi trường học tập an toàn, thân thiện và đầy sự hỗ trợ cho thiếu niên RLPTK. Một môi trường có cấu trúc rõ ràng giúp các em cảm thấy tự tin hơn trong việc tham gia các hoạt động hướng nghiệp, từ đó giúp cải thiện kỹ năng lao động và hòa nhập xã hội.

Khả năng cá nhân hóa: Các phương pháp này có tính linh hoạt và cá nhân hóa cao, phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng em. Ví dụ, một thiếu niên RLPTK có thể sử dụng lịch hoạt động bằng hình ảnh để hiểu rõ các bước của một nhiệm vụ, trong khi hệ thống hỗ trợ giao tiếp bằng tranh ảnh giúp em thể hiện ý kiến và phản hồi một cách dễ dàng hơn. Điều này không chỉ cải thiện hành vi của các em mà còn giúp phát triển kỹ năng nghề nghiệp theo cách riêng biệt của mình.

Nhìn chung, các phương pháp giáo dục hành vi được sử dụng tại các cơ sở hướng nghiệp tại Hà Nội đã chứng minh được tính hiệu quả trong việc giúp thiếu niên RLPTK không chỉ kiểm soát hành vi tốt hơn mà còn phát triển các kỹ năng cần thiết để tham gia vào các hoạt động hướng nghiệp. Sự kết hợp giữa các phương pháp này và việc tạo ra một môi trường học tập có cấu trúc đã giúp các em trở nên tự tin hơn, hòa nhập tốt hơn vào môi trường lao động và xã hội.

Ứng dụng các nguyên tắc của UDL đã giúp tăng cường sự tham gia và hứng thú của thiếu niên RLPTK trong quá trình học tập và hướng nghiệp. Thiếu niên RLPTK không chỉ hứng thú hơn với các hoạt động học tập mà còn chủ động tham gia vào các hoạt động nhóm và thực hành. 93.25% thiếu niên tham gia các lớp làm đồ thủ công như làm hoa nghệ thuật, làm bánh, và trang trí đã báo cáo mức độ tham gia tích cực hơn trước. Các phản hồi từ giáo viên cho thấy UDL đã khuyến khích thiếu niên RLPTK tự tin hơn khi học tập và làm việc.

2.2.3. Đề xuất quy trình áp dụng thiết kế học tập phổ dụng trong giáo dục hành vi cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng trên đề xuất Quy trình áp dụng UDL trong giáo dục hành vi cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ được thực hiện qua các bước cụ thể nhằm đảm bảo sự linh hoạt, cá nhân hóa và hỗ trợ các em trong việc phát triển kỹ năng nghề nghiệp. Các bước này bao gồm:

Bước 1. Xây dựng kế hoạch học tập cá nhân

Giáo viên sẽ xây dựng một kế hoạch học tập, kế hoạch giáo dục hành vi riêng biệt cho mỗi thiếu niên RLPTK dựa trên ba nguyên tắc của UDL:

Nguyên tắc 1. Đa dạng trong cách thể hiện

Trong việc giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK, UDL có thể giúp thiết kế các phương pháp dạy học linh hoạt, giúp thiếu niên RLPTK dễ dàng tiếp nhận thông tin và hiểu được kì vọng

về hành vi. Điều này có thể bao gồm việc sử dụng các phương tiện hình ảnh, biểu đồ hành vi, hoặc video mô phỏng để giải thích các quy tắc, chuẩn mực xã hội và hành vi mong muốn. Ví dụ, nhiều thiếu niên RLPTK phản ứng tốt với các lịch trình trực quan hoặc sơ đồ hành vi mô phỏng, giúp các em hình dung được những gì sẽ xảy ra và điều chỉnh hành vi của mình. Việc này có thể giúp giảm căng thẳng khi phải đối diện với các tình huống mới hoặc không quen thuộc.

Nguyên tắc 2. Đa dạng trong cách hành động và biểu đạt

Thiếu niên RLPTK thường gặp khó khăn trong việc giao tiếp và biểu đạt cảm xúc, điều này dẫn đến những hành vi thách thức. Sử dụng UDL, giáo viên có thể cung cấp nhiều phương tiện khác nhau để các em thể hiện ý kiến và cảm xúc của mình, ví dụ như sử dụng hệ thống hình ảnh hoặc công nghệ hỗ trợ giao tiếp. Ngoài ra, những phương pháp hỗ trợ thực hành và biểu diễn các hành vi xã hội thông qua trò chơi nhập vai hoặc mô phỏng và trải nghiệm tại các tình huống thực cũng có thể giúp thiếu niên RLPTK dần dần điều chỉnh hành vi của mình một cách tích cực.

Nguyên tắc 3. Đa dạng trong sự tham gia

Một trong những yếu tố quan trọng của UDL là khuyến khích học sinh tham gia một cách chủ động và có ý thức trong quá trình học tập. Đối với thiếu niên RLPTK, việc xây dựng môi trường học tập, làm việc thân thiện, các nhu cầu và sở thích của các em được tôn trọng, giúp các em có động lực hơn trong việc thay đổi hành vi. Ví dụ, giáo viên có thể cho phép học sinh chọn lựa cách các em muốn học và thể hiện các kỹ năng hành vi xã hội, như chọn các nghề yêu thích, phù hợp với năng lực của bản thân giúp phát triển hành vi tích cực và tăng cường sự tự tin của thiếu niên RLPTK.

Kế hoạch này sẽ phù hợp với nhu cầu cá nhân của từng thiếu niên RLPTK. Điều này bao gồm việc xác định điểm mạnh, nhu cầu hỗ trợ đặc biệt và mục tiêu học tập, mục tiêu giáo dục hành vi cụ thể của từng em.

Bước 2. Đa dạng hóa hình thức học tập và hoạt động

Thiếu niên RLPTK có nhiều phong cách học tập khác nhau, do đó giáo viên cần áp dụng các phương pháp học tập đa dạng như học trực quan, học qua hành động, và học qua giao tiếp. Điều này giúp các em tiếp thu kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp qua nhiều hình thức khác nhau, tối ưu hóa hiệu quả học tập. Ví dụ, thiếu niên RLPTK có thể tham gia vào các hoạt động thực hành để phát triển kỹ năng nghề thủ công hoặc tham gia vào các bài học giao tiếp bằng hình ảnh để cải thiện khả năng giao tiếp.

Bước 3. Phản hồi liên tục và điều chỉnh kịp thời

Trong suốt quá trình học tập, giáo viên sẽ cung cấp phản hồi liên tục, giúp các em điều chỉnh hành vi và cải thiện kỹ năng nghề nghiệp. Các phản hồi chi tiết và chính xác sẽ thiếu niên RLPTK hiểu rõ tiến bộ của mình, từ đó điều chỉnh chiến lược học tập và thực hiện các điều chỉnh hành vi phù hợp. Ngoài ra, việc theo dõi liên tục giúp giáo viên có thể điều chỉnh các hoạt động học tập khi cần thiết để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của từng em.

Áp dụng các nguyên tắc của UDL trong giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK trong hoạt động hướng nghiệp mang lại nhiều lợi ích như: Tạo ra một môi trường học tập hòa nhập và linh hoạt, giúp đáp ứng nhu cầu đa dạng của thiếu niên RLPTK; thúc đẩy sự tham gia của các em, giúp xây dựng các hành vi xã hội tích cực và giảm các hành vi thách thức. Tuy nhiên, việc triển khai UDL cũng đòi hỏi giáo viên và nhân viên hỗ trợ phải có kiến thức sâu rộng và kỹ năng điều chỉnh chương trình giáo dục một cách linh hoạt. Cần có sự đào tạo đầy đủ để giáo viên có thể hiểu và ứng dụng UDL vào việc dạy kỹ năng sống, hướng nghiệp cho thiếu niên RLPTK một cách hiệu quả. Cần có sự phối hợp với các chiến lược giáo dục hành vi; giáo dục kỹ năng mềm, kỹ năng sống, các phần mềm hỗ trợ hướng nghiệp khác. Đặc biệt cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa Trung tâm với nhà gia đình; các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp trong việc giáo dục hành vi, hướng nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi để thiếu niên RLPTK học tập và lao động.

3. Kết luận

Thiếu niên RLPTK có nhiều hành vi có vấn đề khi tham gia hoạt động hướng nghiệp, việc sử dụng các phương pháp giáo dục hành vi phù hợp giúp các em hạn chế các hành vi không mong muốn và phát triển các hành vi tích cực. Thiết kế học tập phổ dụng là một công cụ có hiệu quả trong giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK trong hoạt động hướng nghiệp. Bằng cách cung cấp nhiều phương pháp giảng dạy và hỗ trợ đa dạng, UDL không chỉ giúp các em điều chỉnh hành vi mà còn giúp xây dựng một môi trường học tập hòa nhập, mỗi cá nhân đều có cơ hội phát triển.

Việc giáo dục hành vi cho thanh thiếu niên RLPTK trong hoạt động hướng nghiệp tiếp cận theo các nguyên tắc của UDL cho thấy triển vọng trong việc tạo ra các chương trình đào tạo nghề toàn diện, hấp dẫn và hiệu quả hơn. Nghiên cứu đã nêu bật những thách thức đáng kể về hành vi và cũng chỉ ra được tiềm năng của các phương pháp, hình thức giáo dục có mục tiêu để cải thiện kết quả hành vi. Tuy nhiên, để phát huy tối đa hiệu quả của UDL, cần phải tích hợp thêm các liệu pháp y tế, tâm lí và giáo dục cùng với việc tăng cường các hoạt động giáo dục hành vi khác. Việc tiếp tục nghiên cứu và triển khai các chiến lược của UDL sẽ giúp cải thiện chất lượng giáo dục hành vi cho thiếu niên RLPTK đồng thời thúc đẩy sự hòa nhập xã hội cho thiếu niên RLPTK.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] NV Hưng, (2020). *Xây dựng mô hình giáo dục hướng nghiệp cho người khuyết tật trí tuệ và tự kỉ tại Việt Nam*. Báo cáo tổng kết đề tài khoa học công nghệ, B2019-VKG-03.
- [2] TTM Thành (chủ biên) & NNT An (2014). *Quản lí hành vi cho trẻ khuyết tật trí tuệ*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] PTK Lê, (2014). *Thực trạng hỗ trợ việc làm cho trẻ em khuyết tật*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- [4] LTK Oanh, (2011). *Giải pháp nâng cao chất lượng dạy nghề cho người khuyết tật tại trung tâm Bảo trợ dạy nghề và đào tạo việc làm cho người tàn tật thành phố Hồ Chí Minh*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.
- [5] NTC Hoàng, PT Trang, BTH Vân & NH Yên, (2022). Thiết kế phổ dụng trong học tập: Giải pháp thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. *Tạp chí Giáo dục*, 10(22), 29 - 34.
- [6] Australian Government, Australian Institute of Health and Welfare, (2015). Disability in Australia: changes over time in inclusion and participation in education.
- [7] Anne M, David H. Rose & David G, (2014). *Universal Design for Learning: Theory and Practice*. CAST Professional Publishing.
- [8] ĐT Thảo, (2019). *Can thiệp sớm giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ*. NXB Giáo dục, Việt Nam.
- [9] P Toàn, (2021). *Hướng dẫn chẩn đoán tâm lí tâm thần theo DSM – 5*. NXB Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [10] Doyle CA & McDougle CJ, (2012). Pharmacologic treatments for the behavioral symptoms associated with autism spectrum disorders across the lifespan. *Dialogues in Clinical Neuroscience*, 14(3), 263-279.